

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**.

2/ Ông **Nguyễn Chánh Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hiền Mụi** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1998; tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: Số C, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01.

+ Ngày 27/12/2022, bị Công an Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đóng phạt xong ngày 06/01/2023.

Nhân thân:

+ Ngày 31/3/2023, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 5.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 27/6/2023, bị Công an xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng M, sinh năm 1996; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 03

+ Ngày 27/8/2020, bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt.

+ Ngày 16/9/2020, bị Công an xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt.

+ Ngày 04/3/2021, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/6/2021.

Nhân thân: Ngày 31/3/2023, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1986 với số tiền phạt 5.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Thạch Q1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Duy K, sinh năm 2001; Nơi cư trú: B T, phường B, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Phương Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Bùi Văn S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Phạm Văn N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ, ngày 19/01/2023, Nguyễn Ngọc C liên lạc bằng ứng dụng Messenger với Nguyễn Hồng M, C nói M kiếm mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô hiệu RAIDER biển số 71C2-786.07 (xe mượn của Thạch Q1) đến phòng trọ của C ở phòng số 04 nhà trọ P, khi gặp C thì M đưa C 300.000 đồng để mua ma túy. C liên lạc bằng ứng dụng zalo với một tài khoản zalo tên “My Nguyễn” của một người phụ nữ có tên thường gọi là N1 hỏi mua ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 71C2-786.07 chở M đến khu vực nhà T tại ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre để mua ma túy. Đến nơi M ngồi ngoài xe chờ, C đi đến khu vực đầu dãy nhà trọ thì có 01 người nữ tên N1 (không rõ lai lịch cụ thể), C đưa N1 300.000 đồng và N1 giao cho C một túi nylon màu trắng hàn kín chứa ma túy tinh thể màu trắng. Mua ma túy xong, M chở C về phòng trọ của C để cùng sử dụng ma túy. Khi về phòng, C lấy dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của C, dùng kéo cắt túi ma túy cho vào nỏ thủy tinh. Sau đó, C dùng bật lửa đốt để C và M cùng sử dụng ma túy.

Trong lúc C và M đang sử dụng ma túy, khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 20/01/2023, lực lượng Công an xã G kết hợp với Công an huyện C kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua xét nghiệm C và M dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc C:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là một chai có phần thân dưới bằng thủy tinh nối với một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, vị trí nối quán một đoạn bằng keo nhựa màu đen, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu đen và một nỏ thủy tinh trong suốt hình mô vẹt, bên trong chai chứa chất lỏng không màu, bên trong phần bầu nỏ chứa chất rắn màu vàng (được thu giữ trong một túi niêm phong ký hiệu PS3, số 2000021); 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong dính tinh thể màu trắng (được thu giữ trong phong bì ký hiệu M và niêm phong theo quy định);

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, IMEI 1: 869604033490292, IMEI 2: 86960433490284;

+ 01 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa vỏ nhựa màu xanh dương; 01 bật lửa tự chế màu trắng; 01 bình gas hiệu Namilux, vỏ kim loại màu – vàng- xanh trắng có phần gi sét và 01 đầu khò lửa hiệu Namilux màu trắng – xám.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng M:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy M1908C3IG, màu đỏ, IMEI 1: 863384046961094, IMEI 2: 863384046961102, gắn một sim điện thoại số 0349259752;

+ 01 xe mô tô biển số 71C2-786.07, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe RAIDER, màu sơn: đỏ - đen, số khung: RLSDL11ANMV159194, số máy CGA1559314; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71008344;

+ 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Hồng M;

+ Số tiền 350.000 đồng.

* Tại bản kết luận giám định số 1661/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận như sau:

- Chất rắn màu trắng vàng đựng trong bầu nổ thủy tinh, gửi giám định là ma túy (ký hiệu PS3, số 2000021), khối lượng: 0,0809 gam, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng đựng trong chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ có quần băng keo màu đen (ký hiệu PS3, số 2000021), gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích 89ml, hàm lượng 0,0165 mg/ml. Khối lượng Methamphetamine có trong 89ml chất lỏng gửi giám định là 0,0015 gam.

- Tinh thể màu trắng dính trong 01 vỏ gói nylon (ký hiệu M), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu sau giám định được niêm phong.

Cáo trạng số 57/CT-VKSCT ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Hồng M về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Hồng Minh phạm “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C2-786.07, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe RAIDER và 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71008344 cho Thạch Q1 do không liên quan đến vụ án.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 060096005097 tên Nguyễn Hồng M do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/6/2021 cho Nguyễn Hồng M.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế là một chai có phần thân dưới bằng thủy tinh nối với một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, vị trí nối quanh một đoạn bằng keo nhựa màu đen, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu đen và một nõ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt, bên trong chai chứa chất lỏng không màu, bên trong phần bầu nõ chứa chất rắn màu vàng và một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong đỉnh tinh thể màu trắng, được niêm phong ngày 24/3/2023 trong một túi giấy màu nâu, ký hiệu 1661, có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Phước N2, Dương Minh T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Một kéo bằng kim loại; một bật lửa vỏ nhựa màu xanh dương; một bật lửa tự chế màu trắng; một bình gas hiệu NaMilux, vỏ kim loại màu vàng - xanh - trắng, có nhiều gỉ sét; một đầu khò lửa hiệu NaMilux màu trắng - xám.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, IMEI 1: 869604033490292, IMEI 2: 86960433490284, không có gắn sim và thẻ nhớ ngoài; Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy M1908C3IG, màu đỏ, IMEI 1: 863384046961094, IMEI 2: 863384046961102, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0349259752, không gắn thẻ nhớ ngoài.

- Trả lại cho Nguyễn Hồng M số tiền 350.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào đêm ngày 19/01/2023, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Hồng M đã liên lạc với nhau đi mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, M đưa C số tiền 300.000 đồng và cùng C đi mua ma túy. Mua ma túy xong thì M và C về phòng trọ số 04 do C thuê của nhà trọ P1 thuộc ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tại đây, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế để cùng M sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 15 phút, ngày 20/01/2023, thì bị lực lượng Công an xã G kết hợp với Công an huyện C, tỉnh Bến Tre kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua xét nghiệm C và M dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 1661/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận:

- Chất rắn màu trắng vàng đựng trong bầu nổ thủy tinh, gửi giám định là ma túy (ký hiệu PS3, số 2000021), khối lượng: 0,0809 gam, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng đựng trong chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ có quần băng keo màu đen (ký hiệu PS3, số 2000021), gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích 89ml, hàm lượng 0,0165 mg/ml. Khối lượng Methamphetamine có trong 89ml chất lỏng gửi giám định là 0,0015 gam.

- Tinh thể màu trắng dính trong 01 vỏ gói nylon (ký hiệu M), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là để có được chất ma túy sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Hồng Minh phạm “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo M có ông ngoại là Liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo C giữ vai trò là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, là người trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy đồng thời là người chuẩn bị, cung cấp địa điểm và dụng cụ để bản thân cùng với M sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M là người đưa tiền và là người chở C đi gặp người tên N1 để đi mua ma túy. Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với bị cáo C nên khi lượng hình bị cáo C chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo M.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nhân thân xấu, bản tính xem thường pháp luật của các bị cáo, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-786.07, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe RAIDER và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71008344 quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Thạch Q1 cho bị cáo Minh mượn. Khi bị cáo M sử dụng xe đi mua ma túy ông Q1 không biết. Cơ quan CSĐT - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Thạch Q xe mô tô nên ghi nhận.

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 060096005097 tên Nguyễn Hồng M do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/6/2021 cho Nguyễn Hồng M nên ghi nhận.

- Đối với một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế là một chai có phần thân dưới bằng thủy tinh nối với một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, vị trí nối quán một đoạn bằng keo nhựa màu đen, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu đen và một nõ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt, bên trong chai chứa chất lỏng không màu, bên trong phần bầu nõ chứa chất rắn màu vàng và một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong dính tinh thể màu trắng, được niêm phong ngày 24/3/2023 trong một túi giấy màu nâu, ký hiệu 1661, có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Phước N2, Dương Minh T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là dụng cụ sử dụng ma túy và chất ma túy các bị cáo sử dụng còn lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một kéo bằng kim loại; một bật lửa vỏ nhựa màu xanh dương; một bật lửa tự chế màu trắng; một bình gas hiệu NaMilux, vỏ kim loại màu vàng - xanh - trắng, có nhiều gỉ sét; một đầu khò lửa hiệu NaMilux màu trắng - xám là tài sản của bị cáo C, dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, IMEI 1: 869604033490292, IMEI 2: 86960433490284, không có gắn sim và thẻ nhớ ngoài của bị cáo Nguyễn Ngọc C và một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy M1908C3IG, màu đỏ, IMEI 1: 863384046961094, IMEI 2: 863384046961102, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0349259752, không gắn thẻ nhớ ngoài của bị cáo Nguyễn Hồng M dùng liên lạc với nhau để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng của bị cáo M, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo M.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên N1 bán ma túy cho bị cáo C và M quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, qua tra cứu thông tin trên zalo thì không có số điện thoại và thông tin cá nhân của N1, qua làm việc C và M không quen biết cũng không có số điện thoại của N1. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với hành vi Thạch Q1 cho bị cáo M mượn xe mô tô biển số 71C2-786.07, Q1 không biết M mượn xe đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Hồng Minh phạm “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C2-786.07, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe RAIDER và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71008344 cho Thạch Q1 do không liên quan đến vụ án.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 060096005097 tên Nguyễn Hồng M do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/6/2021 cho Nguyễn Hồng M.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế là một chai có phần thân dưới bằng thủy tinh nối với một cổ chai nhựa có nắp màu đỏ, vị trí nối quán một đoạn bằng keo nhựa màu đen, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu đen và một nỏ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt, bên trong chai chứa chất lỏng không màu, bên trong phần bầu nỏ chứa chất rắn màu vàng và một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong dính tinh thể màu trắng, được niêm phong ngày 24/3/2023 trong một túi giấy màu nâu, ký hiệu 1661, có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Phước N2, Dương Minh T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Một kéo bằng kim loại; một bật lửa vỏ nhựa màu xanh dương; một bật lửa tự chế màu trắng; một bình gas hiệu NaMilux, vỏ kim loại màu vàng - xanh - trắng, có nhiều gỉ sét; một đầu khò lửa hiệu NaMilux màu trắng – xám.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Một điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, IMEI 1: 869604033490292, IMEI 2: 86960433490284, không có gắn sim và thẻ nhớ ngoài.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, kiểu máy M1908C3IG, màu đỏ, IMEI 1: 863384046961094, IMEI 2: 863384046961102, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0349259752, không gắn thẻ nhớ ngoài.

- Trả lại cho Nguyễn Hồng M số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và biên lai thu tiền số: 0000406 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Trung (1b);
- UBND xã Giồng Trôm (1b)
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền